



Góp phần nhận thức lại về trách nhiệm pháp lý dưới góc độ lý luận

Nguyễn Văn Quân*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận 10 tháng 3 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 3 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tóm tắt: Trong khoa học pháp lý Việt Nam hiện nay, trách nhiệm pháp lý được tiếp cận theo nghĩa tiêu cực, gắn liền với vi phạm pháp luật. Cách tiếp cận trách nhiệm pháp lý theo nghĩa hẹp này tạo ra những hạn chế trong việc tiếp cận kiến thức chuyên ngành của người học. Bài viết phân tích những hạn chế của cách tiếp cận truyền thống và đề xuất một cách tiếp cận mới về trách nhiệm pháp lý.

Từ khóa: Trách nhiệm pháp lý; nghĩa vụ pháp lý; vi phạm pháp luật; lỗi; ý chí; hành vi pháp lý; sự kiện pháp lý.

1. Dẫn nhập

Trách nhiệm pháp lý là một trong những vấn đề quan trọng của lý luận về pháp luật, được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật từ năm thứ nhất trong chương trình đào tạo bậc cử nhân trong học phần “Lý luận về nhà nước và pháp luật” và cho sinh viên không chuyên luật trong học phần “Nhà nước và pháp luật đại cương”. Lâu nay, trong các sách báo và tài liệu khoa học pháp lý ở Việt Nam, trách nhiệm pháp lý thường được hiểu theo nghĩa hẹp – gắn liền với vi phạm pháp luật. Quan niệm gắn trách nhiệm pháp lý với vi phạm pháp luật có nhiều bất cập, chịu ảnh hưởng của pháp luật hình sự, có phân phối diện, không phân ảnh

được hiện thực, và tạo ra những rào cản trong việc mở rộng kiến thức trong các lĩnh vực chuyên ngành: dân sự, kinh tế, lao động... Nghiên cứu này phân tích những hạn chế của các tiếp cận truyền thống, khảo sát một số cách tiếp cận khác về trách nhiệm pháp lý. Từ đó, bài viết đề xuất ra cách tiếp cận mới về trách nhiệm pháp lý phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

2. Nhận thức phổ biến về trách nhiệm pháp lý ở Việt Nam hiện nay và những hạn chế

Ở nước ta, trong cách sách báo pháp lý lâu nay, trách nhiệm pháp lý thường được hiểu được hiểu là “những hậu quả pháp lý bất lợi về vật chất hoặc tinh thần được áp dụng bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các chủ thể vi phạm pháp luật. Những hậu quả pháp lý bất lợi này là những hình thức cưỡng chế pháp

* ĐT.: 84-942228822.

Email: nguyen.vnu@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4138>

lý được quy định trong bộ phận chế tài của các quy phạm pháp luật tương ứng” [1]. Quan niệm này nhận được sự chia sẻ của nhiều tác giả khác nhau [2]. Các tác giả này cho rằng, có 02 cách hiểu về trách nhiệm pháp lý là trách nhiệm pháp lý theo nghĩa tích cực và trách nhiệm pháp lý theo nghĩa tiêu cực*. Từ đó, trình bày và phân tích sâu về trách nhiệm pháp lý theo nghĩa tiêu cực - là hậu quả pháp lý bất lợi mà một chủ thể phải chịu khi vi phạm pháp luật. Nói cách khác, các tác giả này có xu hướng gắn trách nhiệm pháp lý với vi phạm pháp luật và xem vi phạm pháp luật là căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý [3]. Ngoài ra, các giáo trình về lý luận nhà nước và pháp luật cũng thường đặt nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong một chương. Điều này có thể khiến người đọc hiểu rằng, trách nhiệm pháp lý chủ yếu phát sinh từ vi phạm pháp luật, hai khái niệm này có mối liên hệ chặt chẽ không thể tách rời.

Theo chúng tôi, quan niệm trách nhiệm pháp lý gắn liền với vi phạm pháp luật, gắn liền với yếu tố lỗi và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân có thẩm quyền áp dụng [4] không phản ánh, bao quát được hết thực tiễn phong phú của đời sống pháp lý. Vi phạm pháp luật chỉ là một trong các “nguồn” phát sinh của trách nhiệm pháp lý. Trên thực tế, trách nhiệm, nghĩa vụ pháp lý không chỉ đến từ hành vi vi phạm pháp luật mà còn có nguồn gốc từ các quan hệ pháp luật khác như giao dịch dân sự, thương mại, quan hệ hôn nhân - gia đình,... xã hội càng phát triển thì các mối quan hệ dân sự

càng phát triển, nguồn của trách nhiệm pháp lý ngày càng mở rộng, khác với xã hội khép kín thời kinh tế kế hoạch, bao cấp - nơi các quan hệ tư ít phát triển, yếu thế trước các quan hệ hành chính, hình sự. Lý thuyết quan niệm trách nhiệm pháp lý gắn liền với vi phạm pháp luật chịu ảnh hưởng bởi quan niệm xem pháp luật là công cụ để nhà nước tác động và điều chỉnh các quan hệ xã hội, dường như bỏ quên vai trò điều hòa, giải quyết các tranh chấp trong đời sống xã hội.

Ngoài ra, các tiếp cận trách nhiệm pháp lý gắn liền với vi phạm pháp luật - dựa trên yếu tố lỗi chưa hẳn đã sai nhưng chưa đầy đủ, và không bao quát được hết vấn đề. Chúng ta có thể lấy một số ví dụ để thấy rõ sự bất cập của lý thuyết gắn trách nhiệm pháp lý với “lỗi”: Trách nhiệm pháp lý của bố, mẹ đối với những thiệt hại do con chưa đủ 15 tuổi gây ra hoặc trách nhiệm bồi thường của người giám hộ đối với những thiệt hại do người được giám hộ gây ra (Điều 586 Bộ luật dân sự 2015). Nếu dựa theo lý thuyết về trách nhiệm pháp lý “theo nghĩa hẹp”, “nghĩa tiêu cực” - vốn dựa trên yếu tố lỗi của chủ thể vi phạm pháp luật thì không thể truy cứu được trách nhiệm của các chủ thể này? Câu hỏi tương tự cũng đặt ra đối với một số trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng khác, được quy định tại Chương XX Bộ luật dân sự 2015. Ví dụ:

- Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra (Điều 600);
- Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra (Điều 601);
- Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường (Điều 602);
- Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra (Điều 603);
- Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra (Điều 604);
- Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra (Điều 605).

Về mặt cấu trúc chương trình học, việc giới thiệu trách nhiệm pháp lý theo nghĩa hẹp cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành luật (hoặc

* Theo chúng tôi, cách hiểu và phân loại trách nhiệm pháp lý của các nhà luật học Việt Nam chịu ảnh hưởng của khoa học pháp lý Liên Xô trước đây và Nga hiện nay. Có thể tham khảo một số công trình nghiên cứu bằng tiếng Nga về vấn đề này: С.С. Алексеев *Общая теория социалистического права*, вып. 2. Свердловск, 1964, tr. 184—189; С.Н. Братусь, *Юридическая ответственность и законность (очерк теории)*, *Юридическая литература*, 1976; И. А. Кузьмин, *Юридическая ответственность и ее реализация: учеб. Пособие*, – Иркутск: Изд-во ИГУ, 2013, tr.8-23, 99-151; Б.Н. Габричидзе, А.Г. Чернявский, *Юридическая ответственность: Учебное пособие*, М: Альфа-М, 2005, tr.114-171.

trong học phần “nhà nước và pháp luật đại cương” đối với sinh viên không chuyên luật) là chưa hợp lý, hạn chế việc tiếp thu kiến thức ở các học phần chuyên ngành, đặc biệt là các học phần luật tư (luật dân sự, luật kinh tế, luật lao động...).

3. Cách tiếp cận khác về trách nhiệm pháp lý

Trong tiếng Việt, trách nhiệm là một từ Hán - Việt (責任) [5], có nghĩa là “nhận cái việc ấy là phần việc của mình, mà gánh lấy”. Trách nhiệm thể hiện một sự dân thân, một sự cam kết của một chủ thể này với một chủ thể khác. Từ nguồn gốc này, một số tác giả tiếp cận thuật ngữ “trách nhiệm” theo nghĩa là nghĩa vụ, nhiệm vụ, bổn phận, quyền hạn. Ví dụ, có tác giả hiểu trách nhiệm là “bổn phận phải thực hiện, nó còn là điều không được làm, được làm, phải làm và nên làm (...). Trách nhiệm là những gì mà họ buộc phải làm và phải chịu sự giám sát của người khác” [6]. Tác giả khác cho rằng, trách nhiệm “thường được hiểu là khả năng của con người ý thức được những kết quả hoạt động của mình, đồng thời là khả năng thực hiện một cách tự giác những nghĩa vụ được đặt ra cho mình” [7]. Một tác giả khác lại cho rằng, “trách nhiệm là sự thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của chủ thể đối với người khác, với xã hội một cách tự giác. Trách nhiệm đối lập với vô trách nhiệm, gắn liền với chịu trách nhiệm” [8].

Nhìn chung, các tác giả trên đây đều tiếp cận trách nhiệm theo nghĩa là nghĩa vụ, nhiệm vụ, bổn phận, quyền hạn. Với nghĩa này, trách nhiệm là nghĩa vụ, bổn phận phải làm, nên làm, được làm hoặc không được làm, có thể từ sự tự nguyện, tự giác hay buộc phải thực hiện do yêu cầu, đòi hỏi của các quy phạm xã hội (pháp luật, đạo đức...).

Còn thuật ngữ trách nhiệm pháp lý có lẽ có nguồn gốc từ phương Tây như đa phần các thuật ngữ luật học khác của chúng ta hiện nay. Việc tìm hiểu nguồn gốc của các thuật ngữ

trong các ngôn ngữ phương Tây phần nào giúp chúng ta hiểu đúng bản chất của nó.

Về mặt ngữ nghĩa, responsibility (tiếng Anh), responsabilité (tiếng Pháp) có nguồn gốc tiếng La-tinh – respondere (responsus), có nghĩa là sự bảo đảm, chịu trách nhiệm, ràng buộc với một cam kết trọng thể, với một lời hứa, một sự cam đoan [9]. Trong tiếng Pháp, từ “responsabilité” chỉ xuất hiện vào cuối thế kỷ XVII và chính thức được Viện Hàn lâm Pháp công nhận và sử dụng vào năm 1798 [10]. Trong tiếng pháp phổ thông từ trách nhiệm được định nghĩa như là “nghĩa vụ phải bảo đảm cho một số hành vi”. Và thuật ngữ “trách nhiệm” có thể được dùng tương đương với thuật ngữ nghĩa vụ “nghĩa vụ” (obligation), “bổn phận” (devoir), dù các khái niệm này không phải lúc nào cũng tương đồng. Trong tiếng Anh, ngoài từ responsibility, ngôn ngữ pháp lý thường dùng từ liability để chỉ “trách nhiệm”. Từ này tương đương với “nghĩa vụ” (obligation), “nợ phải trả” (debt).

Như vậy, có thể nói rằng khái niệm trách nhiệm cũng không thể tách rời khỏi nghĩa vụ. Chúng tôi cho rằng, trách nhiệm pháp lý gắn liền với nghĩa vụ pháp lý.

Nghĩa vụ là một trong những chế định quan trọng trong hệ thống pháp luật La Mã – Đức. Khi nói đến trách nhiệm pháp lý là nói đến một mối ràng buộc pháp lý. Điều này đã được định nghĩa từ thời La Mã cổ đại, trong sách giáo khoa về luật La Mã (Institutiones) của Hoàng đế Justinianus (đoạn 3.13) có viết: “nghĩa vụ là ràng buộc pháp lý buộc chúng ta phải trả tiền cho một vật, phù hợp với pháp luật của thành quốc” [11] (Obligatio est iuris vinculum quo, necessitate, adstringimur alicuius solvendae rei, secundum nostrae civitatis iura).

Ngay từ thời La Mã cổ đại, người ta đã tìm cách phân loại nghĩa vụ pháp lý. Trong bài giảng về luật La Mã, luật gia Gaius* đã phân

*Gaius (120-180) luật gia La Mã sống vào thế kỷ thứ II CN, dưới thời hoàng đế Hadrianus. Ông là tác giả của “Pháp cương La Mã” (Institutes de Gaius) tập hợp các bài giảng về luật La Mã, gồm 4 quyển: về cá nhân, về tài sản, về nghĩa vụ và về tố tụng. Ông được xem như là

nghĩa vụ thành hai nhóm là hợp đồng và vi phạm pháp luật [12] (ex contractu và ex delictu) và thêm vào một nhóm phụ khác là các nguồn khác của nghĩa vụ (variae causarum figurae [13]). Từ cách phân loại này, trong Tổng tập luật của mình, Justinien phát triển thành 04 loại nguồn phát sinh nghĩa vụ: hợp đồng, vi phạm, chuẩn hợp đồng và chuẩn vi phạm. Cách thức phân loại nguồn gốc của nghĩa vụ này đã ảnh hưởng sâu rộng tới quan niệm và cách phân loại nghĩa vụ trong các Bộ luật dân sự của các nước thuộc họ pháp luật La Mã - Đức [14].

Luật gia nổi tiếng người Pháp Pothier thêm vào nguồn thứ 5 là nguồn pháp định [15] (la loi). Các phân loại nghĩa vụ truyền thống này được thể hiện tại điều 1370 Bộ luật dân sự Pháp (đã thay đổi vào năm 2016) và Điều 1866 Bộ luật dân sự Québec (Canada) 1866. Cách phân loại này nhận được sự tán thành của nhiều học giả [16]. Tuy nhiên, không phải lúc nào cách phân loại này cũng được đưa vào luật thực định.

Tương ứng với 05 nguồn gốc này là 05 loại nghĩa vụ được giải thích như sau [11]:

Thứ nhất, nghĩa vụ hợp đồng bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ được tạo lập một cách tự nguyện từ sự thoả thuận của hai hoặc nhiều người.

Thứ hai, nghĩa vụ chuẩn hợp đồng là nghĩa vụ phát sinh giữa các bên như hậu quả của một hành vi hợp pháp của một bên, nhưng thiếu sự thoả thuận. Trong loại này bao gồm cả thực hiện công việc không có uỷ quyền.

Thứ ba, nghĩa vụ dân sự phạm là nghĩa vụ phát sinh từ hành vi cố ý gây thiệt hại cho người khác.

Thứ tư, nghĩa vụ chuẩn dân sự phạm là nghĩa vụ phát sinh từ hành vi vô ý do sơ suất hoặc thiếu thận trọng gây thiệt hại cho người khác.

Thứ năm, nghĩa vụ pháp định là nghĩa vụ phát sinh thuần tuý từ pháp luật độc lập với ý chí của các bên hoặc bất kỳ hành vi nào từ phía họ.

Tuy chia ra làm 5 loại nguồn của nghĩa vụ, nhưng các Bộ luật dân sự của Pháp, Đức và của một số nước Châu Âu ra đời vào thế kỷ XIX - kỷ nguyên của sự đề cao chủ nghĩa cá nhân [17] lại xem hợp đồng là nguồn gốc quan trọng nhất của nghĩa vụ. Cho nên chế định “hợp đồng” bao giờ cũng chiếm một vị trí lớn trong các Bộ luật Dân sự. Cách phân loại này vẫn còn ảnh hưởng mạnh mẽ tới cấu trúc của các Bộ luật dân sự của các nước họ La Mã -Đức.

Ngày nay, các học giả thường phân loại các nguồn gốc của nghĩa vụ thành: (1) Hành vi pháp lý (acte juridique) và (2) sự kiện pháp lý (fait juridique). Sự phân biệt này được xem là sự phân biệt cơ bản - summa divisio [18] của luật tư. Cách phân loại trách nhiệm, nghĩa vụ pháp lý dựa theo hai nhóm “hành vi pháp lý” và “sự kiện pháp lý” không hẳn bao quát được mọi nguồn gốc của nghĩa vụ, giáo sư Đại học Montréal (Canada) Benoît Moore [19] đã chỉ ra những hạn chế của cách phân loại này. Tuy vậy, cách phân loại vẫn nhận được sự tán thành của số đông các học giả, vì có lẽ tuy có một số hạn chế nhưng hiện nay chưa có cách phân loại nào hợp lý hơn.

4. Ý chí của chủ thể pháp luật trong phân loại nghĩa vụ pháp lý

Một cách khái quát nhất, hành vi pháp lý là “sự biểu thị của ý chí con người nhằm tạo ra những hệ quả pháp lý” còn sự kiện pháp lý là những “hiện tượng bất kỳ mà quy phạm pháp luật gán cho nó những hệ quả pháp lý nằm ngoài mong muốn (ý chí) của các bên liên quan” [20].

Như vậy, ý chí của chủ thể đóng vai trò quan trọng và tiên quyết trong việc xác định và phân loại

Học giả người Pháp Durma là người đầu tiên nêu ra tiêu chí này [21] vào năm 1930, sau đó được Jacques Martin de la Moutte bổ sung và hoàn thiện [22]. Theo đó, ý chí của chủ thể là **cần thiết** và **bắt buộc** trong việc hình thành nên các hệ quả pháp lý [23]. Trong hành vi pháp lý, ý

người đặt nền móng cho khoa học pháp lý. Tư tưởng của ông được xem là ảnh hưởng sâu sắc tới Bộ tổng luật Justinianus (Corpus Juris Civilis) – nền tảng của họ pháp luật La Mã – Đức.

chí của chủ thể **luôn hướng tới** hệ quả pháp lý. Chủ thể của hành vi nhận thức và **luôn mong muốn**, tìm kiếm hệ quả này [24]. Nói cách khác, hành vi (giao dịch) pháp lý là biểu hiện của ý chí làm phát sinh các quyền và nếu không có ý chí này thì các hệ quả quyền không sản sinh.

Như vậy, cần có 3 yếu tố cấu thành để được xem là một hành vi pháp lý: biểu thị của ý chí tạo nên hệ quả pháp lý; chủ thể của quan hệ pháp luật mong muốn hệ quả pháp lý đó; hệ quả pháp lý đó chỉ có thể xuất hiện khi có ý chí của chủ thể [25].s

Bộ luật dân sự 1804 của Pháp trước đây không đưa ra định nghĩa về hành vi pháp lý và sự kiện pháp lý, mà chỉ liệt kê các loại nguồn của nghĩa vụ. Nhưng trong lần sửa đổi về luật nghĩa vụ vào năm 2016 đã đưa ra định nghĩa về hành vi pháp lý và nghĩa vụ pháp lý tại Điều 1100-1 và 1100-2. Theo đó:

Hành vi pháp lý là biểu hiện của ý chí nhằm làm phát sinh các hệ quả pháp lý. Đó có thể là hành vi có tính thỏa ước hoặc đơn phương.

Sự kiện pháp lý là các hành xử hoặc sự kiện mà pháp luật gắn cho nó những hệ quả pháp lý. Theo đó, hành vi pháp lý tuân theo các điều kiện về hiệu lực và hệ quả của các quy định áp dụng cho hợp đồng.

Tùy từng trường hợp, nghĩa vụ phát sinh từ sự kiện pháp lý được điều chỉnh theo các tiêu mục liên quan đến trách nhiệm ngoài hợp đồng hoặc các nguồn khác của nghĩa vụ.

Cũng theo đó, luật thực định của Pháp phân loại 03 nhóm nguồn của nghĩa vụ là: nghĩa vụ theo hợp đồng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng và các nguồn khác (gồm: quản lý sự vụ, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật và trả lại khoản lợi đã được hưởng không có căn cứ pháp luật).

Phân loại nghĩa vụ theo Bộ luật dân sự Cộng hòa Pháp (sửa đổi năm 2016):

Hành vi pháp lý (sự biểu đạt ý chí của các bên)	Hợp đồng
Sự kiện pháp lý	Chuẩn hợp đồng (quản lý sự vụ, được lợi về tài sản không có căn cứ, trả lại khoản lợi đã được hưởng không có căn cứ) Vi phạm pháp luật (cố ý) Chuẩn vi phạm (vô ý)
Do luật định	Trách nhiệm của người giám hộ Trách nhiệm của chủ sở hữu vật nuôi, cây cối...

5. Đề xuất một khái niệm về trách nhiệm pháp lý

Xuất phát từ nghiên cứu quan niệm hiện hành về trách nhiệm pháp lý trong khoa học pháp lý Việt Nam và phân tích những hạn chế của quan niệm này. Chúng tôi tạm đưa ra một định nghĩa về trách nhiệm pháp lý như sau:

Trách nhiệm pháp lý là một liên hệ, ràng buộc pháp lý (vinculum juris) giữa các chủ thể pháp luật. Theo đó, một bên có nghĩa vụ thực hiện một hành vi nào đó, bảo đảm cho một việc gì đó, thực hiện cam kết của mình, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của bên liên quan.

Trách nhiệm pháp dẫn tới nghĩa vụ sửa chữa những thiệt hại mà hành vi của mình gây

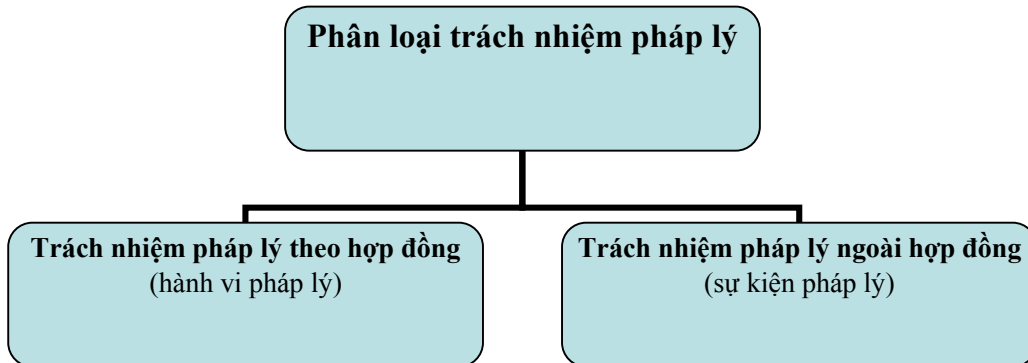
ra cho bên liên quan, thiệt hại này cũng có thể đến từ hành vi của người mà mình chịu trách nhiệm giám sát gây ra. Trách nhiệm pháp lý cũng có thể gắn liền với một hình phạt do pháp luật quy định.

Dựa vào nguồn gốc phát sinh, có thể phân loại trách nhiệm pháp lý thành hai nhóm:

- Trách nhiệm pháp lý theo hợp đồng và trách nhiệm pháp lý ngoài hợp đồng. Trong nhóm trách nhiệm pháp lý ngoài hợp đồng có trách nhiệm pháp lý do hành vi vi phạm pháp luật - hay còn gọi là trách nhiệm pháp lý theo nghĩa tiêu cực như cách gọi phổ biến lâu nay trong khoa học pháp lý nước nhà.

Trách nhiệm pháp lý ngoài hợp đồng bao gồm: vi phạm pháp luật (hình sự, hành chính,

dân sự...) và trách nhiệm khác do luật định (từ Điều 597 đến 604 Bộ luật dân sự 2015).



6. Kết luận

Không có một cách phân loại nào hoàn hảo, vì mỗi cách phân loại dựa trên một hệ tiêu chí nhất định do người phân loại đặt ra. Nói cách khác là sự phân loại, phân nhóm chỉ mang tính tương đối. Tuy nhiên, cần có một cách hiểu và giảng dạy mang tính khái quát về trách nhiệm pháp lý trong học phần Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, làm cơ sở và nền tảng cho người học có thể tiếp cận các kiến thức chuyên sâu ở các học phần chuyên ngành. Theo chúng tôi, cách phân loại trách nhiệm (nghĩa vụ) pháp lý dựa theo nguồn gốc phát sinh của nghĩa vụ bao quát và toàn diện hơn cả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thị Kim Quế, *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015, tr.397.
- [2] Nguyễn Văn Đông, *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014, Chương XI; Lê Văn Cẩm, *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*, trong Hoàng Thị Kim Quế (Chủ biên), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005, tr. 537-575; Nguyễn Minh Đoan, *Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014, Chương 18.
- [3] Hoàng Thị Kim Quế, *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Sđd, tr.398; Lê Văn Cẩm, *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*, Sđd, tr.550.
- [4] Hoàng Thị Kim Quế, *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Sđd, tr.395; Lê Văn Cẩm, *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý*, Sđd, tr.550; Nguyễn Minh Đoan, *Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật*, Sđd, tr.439.
- [5] Đào Duy Anh, *Hán - Việt từ điển giản yếu*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2013, tr.716.
- [6] Đỗ Minh Hợp, *Tự do và trách nhiệm trong đạo đức học hiện sinh*, Tạp chí Triết học, số 12/2007, tr. 27-33.
- [7] Nguyễn Văn Phúc, *Tự do và trách nhiệm trong hoạt động của con người*, trong: Phạm Văn Đức và các cộng sự, (chủ biên), *Công bằng xã hội trách nhiệm xã hội và đoàn kết xã hội*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2008, tr.330-331.
- [8] Cao Minh Công, *Trách nhiệm công vụ và đạo đức công chức ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.43.
- [9] Xem: Christoph EBERHARD, “*La responsabilité en France: Une approche juridique face à la complexité du monde*”, in Edith Sizoo (dir), *Responsabilité et cultures du monde. Dialogue autour d’un défi collectif*, Éditions Charles Léopold Mayer, Paris, 2008, tr.160.
- [10] Christoph EBERHARD, “*La responsabilité en France: Une approche juridique face à la complexité du monde*”, Sđd, tr.161.
- [11] L B. CURZON, *Roman law*, London: Macdonald & Evans, 1974, tr.131.
- [12] Eugène GAUDEMET, H. DESBOIS et J. GAUDEMET, *Théorie générale des obligations*, Paris. Sirey, 1965, tr. 18; Henri, Léon et Jean

- MAZEAUD, *Leçons de droit civil*, t. 2, vol. 1. Obligations - Théorie générale, 8^e éd., par François CHABAS, Paris, Montchrestien, 1992, tr. 44. Trong “Institutes” (3, 88) của Gaius viết: Nunc transeamus ad obligationes, quarum summa divisio in duas species deducitur: omnis enim obligatio vel ex contractu nascitur, vel ex delicto. Tạm dịch: Bây giờ chúng ta sẽ nói đến nghĩa vụ, trong đó sự phân biệt mang tính cơ bản gồm hai nhóm: nghĩa vụ sinh ra từ hợp đồng và nghĩa vụ từ vi phạm pháp luật.
- [13] André Edmond Victor GIFFARD, Robert VILLIERS, *Droit romain et ancien droit français - Les obligations*, Dalloz, 1958, tr.10.
- [14] Ngô Huy Cường, *Nguồn gốc của nghĩa vụ và phân loại nghĩa vụ*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8/2008, tr.5-14.
- [15] Robert Joseph POTHIER, *Traité des obligations*, Paris, Cosse et Marchai, 1821, n^o 123, tr.59; François TERRE, Philippe SIMLER et Yves LEQUETTE, *Droit civil - Les obligations*, 5^e éd., Paris, Dalloz, 1993, tr.20.
- [16] Jean Hauser, *Objectivisme et subjectivisme dans l'acte juridique*, L.G.D.J., 1971, note 5, tr. 27.
- [17] Nigel FOSTER, *German Law & Legal System*, Blackstone Press Limited, London, 1993, dẫn theo Ngô Huy Cường, *Nguồn gốc của nghĩa vụ và phân loại nghĩa vụ*, Sdd.
- [18] Jacques FLOUR et Jean-Luc AUBERT, *Les obligations - L'acte juridique*, 6^e éd., Paris, Armand Colin, 1994, tr.32.
- [19] Xem: Benoît MOORE, *De l'acte et du fait juridique: un critère de distinction incertain*, Revue juridique Thémis, n277/1997, tr.281- 309.
- [20] Jacques GHESTIN, Gilles GOUBEUX et Muriel FABRE-MAGNAN, *Traité de droit civil - Introduction générale*, T éd., Paris, L.G.D.J., 1994, tr. 137; Nicole CATALA, *La nature juridique du payment* Paris, L.G.D.J., 1961, tr.26; Gérard CORNU, *Vocabulaire juridique*, 2 éd., Paris, PUF, 1990, Các từ “Acte”, “fait” et “volonté”.
- [21] Mircea DURMA, *La notification de la volonté: Rôle de la notification dans la formation des actes juridiques*, Paris, Sirey, 1930, tr. 9.
- [22] Jacques MARTIN DE LA MOUTTE, *L'acte juridique unilatéral : essai sur sa notion et sa technique en droit*, Paris, Sirey, 1951.
- [23] Jacques MARTIN DE LA MOUTTE, *Sdd.*, note 36, tr.26.
- [24] Grégoire FOREST, *Essai sur la notion d'obligation en droit privé*, Dalloz, 2012, tr.15 ; J. Hauser, *Dictionnaire de la culture juridique*, dir. D. Alland et S. Rials, Lamy-PUF, 2013, tr.9.
- [25] Jacques MARTIN DE LA MOUTTE, *Sdd.*, note 36, tr.27.

Contribution to a New Approach of Legal Liability under the Aspect of the General Theory of Law

Nguyen Van Quan

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: In Vietnamese legal science today, legal liability is approached in a negative way that is linked to the violation of law. This approach causes difficulties in acquiring specialized legal knowledge. This paper analyzes the limitations of the traditional approach and proposes a new approach to legal liability.

Keywords: Legal responsibility; Legal liability; Legal obligation; violation of law; willingness; legal act; legal fact.